

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG
Số: .187.../QĐ/ĐHLH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
---0o0---

Biên Hòa, ngày tháng năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ Trường Đại Học Lạc Hồng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

- Căn cứ Quyết định 790/TTg ngày 24/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại Học Lạc Hồng;
- Căn cứ Quyết định số 86/2000/QĐ TTg ngày 18/07/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Trường đại học dân lập;
- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/02/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại Học Lạc Hồng;
- Căn cứ Quyết định số 19/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/6/2005 của Bộ GD&ĐT về hoạt động khoa học công nghệ trong các trường đại học, cao đẳng;
- Căn cứ tình hình thực tế về hoạt động Khoa học Công nghệ của nhà Trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này qui định quản lý hoạt động Khoa học công nghệ Trường Đại Học Lạc Hồng.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những qui định trước đây trái với qui định này đều không còn hiệu lực.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn trực thuộc, giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý của Trường Đại Học Lạc Hồng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi gửi:

- Các đơn vị trong trường
- Lưu phòng HC-TC

Biên Hòa, ngày..... tháng năm 2008

QUY ĐỊNH
Về việc Quản lý hoạt động khoa học công nghệ
Trường Đại Học Lạc Hồng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày 16 / 06 /2008 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Lạc Hồng)*

Chương I
QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu hoạt động khoa học - công nghệ

1. Hoạt động khoa học-công nghệ (KH-CN) là một trong các nhiệm vụ hàng đầu của trường Đại Học Lạc Hồng. Trường Đại Học Lạc Hồng vừa là cơ sở đào tạo, vừa là cơ sở nghiên cứu khoa học (NCKH), phát triển công nghệ, ứng dụng và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống.

2. NCKH kết hợp đào tạo nguồn nhân lực và sản xuất kinh doanh phục vụ trực tiếp nhu cầu của doanh nghiệp, nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao khả năng thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

3. Thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo (GDĐT).

4. Xã hội hoá các kết quả nghiên cứu nhằm thực hiện đổi mới trong giáo dục và đóng góp với địa phương, đất nước trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế về KH-CN.

6. Bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ nghiên cứu.

7. Giúp sinh viên làm quen với công tác nghiên cứu khoa học, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ cho đất nước.

Điều 2. Nội dung hoạt động khoa học công nghệ

1. Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai trong lĩnh vực khoa học giáo dục và các lĩnh vực khoa học công nghệ khác.
2. Xác định phương hướng, mục tiêu; Xây dựng kế hoạch KH-CN dài hạn, ngắn hạn và hàng năm.
3. Ứng dụng các thành tựu khoa học, phát triển kỹ thuật, hoàn thiện và chuyển giao công nghệ vào sản xuất và đời sống. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm KH-CN.
4. Biên soạn giáo trình, bài báo, sách tham khảo, sách chuyên khảo, sách phổ biến kiến thức.
5. Tham gia hội nghị, hội thảo, hội đồng, phản biện các công trình KH-CN.
6. Thực hiện dịch vụ KH-CN bao gồm tư vấn, thẩm định, thông tin, đào tạo, bồi dưỡng, v.v...).

Chương II TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Điều 3. Tổ chức quản lý và trách nhiệm trong hoạt động khoa học - công nghệ

1. Hoạt động KH-CN trong Trường Đại Học Lạc Hồng được quản lý thống nhất theo ba cấp: Trường - Khoa - Bộ môn và các cấp tương đương.
2. Hiệu trưởng là người đại diện Trường trước pháp luật, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động KH-CN của Trường, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH-CN được cơ quan cấp trên uỷ quyền hoặc phân cấp theo quy định.

Điều 4. Các tổ chức, đơn vị trực tiếp giúp Hiệu trưởng quản lý hoạt động KH-CN

1. Hội đồng khoa học và đào tạo (KHĐT) của Trường do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, có trách nhiệm tư vấn cho Hiệu trưởng về những vấn đề liên quan đến hoạt động KH-CN của Trường.
2. Khoa, bộ môn trực thuộc Trường có trách nhiệm quản lý, tổ chức, phối hợp và tạo điều kiện để tập thể, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH-CN được giao. Các khoa trực tiếp đôn đốc, giám sát, chịu trách nhiệm về mặt chuyên môn các vấn đề KH-CN của khoa và các cá nhân thuộc diện quản lý của khoa.
3. Phòng KH-CN có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng chỉ đạo, quản lý KH-CN.
 - a. Tổ chức xây dựng và định hướng phát triển hoạt động KH-CN, các quy định, quy chế về quản lý KH-CN của trường;
 - b. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động KH-CN của trường;

c. Kiểm tra, đánh giá nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH-CN theo quy định hiện hành; Giới thiệu các thành tựu KH-CN, quản lý các hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ;

d. Tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động KH-CN định kỳ 5 năm và hàng năm; thực hiện chế độ báo cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định hiện hành;

e. Phối hợp với các đơn vị trong Trường để giải quyết các nhiệm vụ khác liên quan đến hoạt động KH-CN.

Chương III **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIẢNG VIÊN**

Điều 5. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên.

NCKH là nhiệm vụ bắt buộc của tất cả các giảng viên cơ hữu, các cán bộ quản lý tham gia giảng dạy (sau đây gọi chung là giảng viên) của Trường Đại Học Lạc Hồng. Giảng viên thực hiện nhiệm vụ NCKH thông qua các hoạt động:

1. Chủ trì hoặc tham gia thực hiện chương trình, đề tài NCKH các cấp (cơ sở, bộ, nhà nước hoặc tương đương) từ các nguồn kinh phí (trong nước, ngoài nước); phát triển và chuyển giao công nghệ, dự án sản xuất thử, thực hiện các hợp đồng KH-CN;

2. Nghiên cứu phục vụ giảng dạy, đào tạo của nhà Trường: viết giáo trình, sách tham khảo, sách chuyên khảo và công bố các kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học, báo cáo tại các hội thảo khoa học, các bài báo trong và ngoài nước; cố vấn khoa học cho sinh viên NCKH.

Điều 6. Trách nhiệm của giảng viên nghiên cứu khoa học

1. Giảng viên phải chấp hành các qui định của pháp luật hiện hành và qui định của nhà trường về NCKH.

2. Giảng viên làm chủ nhiệm chương trình, đề tài, dự án KH-CN có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định hiện hành, chịu trách nhiệm cá nhân về mặt học thuật đối với các kết quả nghiên cứu, đảm bảo thực hiện đầy đủ các quy định về tài chính, sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và các quy định khác.

3. Giảng viên của Trường được quyền ký hợp đồng KH-CN với các tổ chức, cơ quan, cá nhân trong và ngoài trường theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật; tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước theo quy định. Các giảng viên có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động KH-CN hàng năm cho đơn vị quản lý.

4. Nhà trường khuyến khích thành lập các nhóm nghiên cứu đa ngành và liên ngành, các nhóm có quyền mời các chuyên gia ngoài trường (trong nước và ngoài nước) cùng tham gia.

5. Giảng viên NCKH có nghĩa vụ gửi đăng bài báo khoa học trên Tạp chí khoa học kỹ thuật (KHKT) của Trường. Những đề tài, chương trình KH-CN cấp Nhà nước phải có ít nhất 3 bài báo đăng trên tạp chí của Trường hoặc tạp chí chuyên ngành. Đề tài cấp Trường phải có bài hoặc thông báo kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí KHKT của Trường.

6. Giảng viên các môn cơ bản (Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học), các môn thuộc khoa học Mác-Lê nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Tâm lý, Phương pháp sư phạm, Luật, Xã hội học, Tiếng Việt, các môn ngoại ngữ có thể thay bài báo khoa học bằng các bài tổng quan (reviews) về các lĩnh vực chuyên môn liên quan.

Điều 7. Quyền lợi của giảng viên nghiên cứu khoa học

1. Được tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ NCKH
2. Được bảo hộ bản quyền về kết quả NCKH theo qui định của pháp luật.
3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ NCKH được xem xét trong việc khen thưởng, xét phong tặng các danh hiệu thi đua.
4. Giảng viên NCKH có quyền sử dụng các thiết bị nghiên cứu, dụng cụ phân tích mà nhà Trường và các đơn vị chuyên môn có để nghiên cứu trên cơ sở tôn trọng và chấp hành các quy định về sử dụng trang thiết bị nghiên cứu và dụng cụ phân tích.

Chương IV

TRIỂN KHAI XÂY DỰNG, THỰC HIỆN VÀ TỔNG KẾT KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ

Điều 8. Xây dựng kế hoạch khoa học – công nghệ

1. Kế hoạch KH-CN của Trường Đại Học Lạc Hồng được xây dựng theo kế hoạch 5 năm và hàng năm trên cơ sở định hướng, mục tiêu phát triển KH-CN của nhà Trường. Các đơn vị, cá nhân căn cứ trên cơ sở này để xây dựng kế hoạch hoạt động công nghệ của đơn vị mình.
2. Kế hoạch KH-CN của Trường bao gồm: nhiệm vụ cấp nhà nước, cấp bộ, tỉnh, cấp cơ sở và nhiệm vụ nghiên cứu triển khai theo hợp đồng với các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường.

Điều 9. Nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ.

Nội dung kế hoạch KH-CN 5 năm và hàng năm bao gồm:

1. Nhiệm vụ NCKH và phát triển công nghệ các cấp.
2. Kỹ thuật tiến bộ và chuyển giao công nghệ.
3. Đầu tư xây dựng cơ bản cho các tổ chức KH-CN.
4. Đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu KH-CN.
5. Hợp tác quốc tế về KH-CN.
6. Đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ KH-CN.
7. Thông tin KH-CN.
8. Nghiên cứu khoa học của sinh viên.
9. Kế hoạch tài chính cho hoạt động KH-CN.
10. Nhiệm vụ nghiên cứu về công nghệ thông tin.
11. Nhiệm vụ nghiên cứu triển khai theo hợp đồng.

Điều 10. Đăng ký và phê duyệt đề tài nghiên cứu khoa học.

1. Việc đăng ký, phê duyệt đề tài cần tuân thủ đúng theo qui trình đề xuất, xét duyệt, nghiệm thu và thanh toán đề tài cấp trường kèm theo của qui định này.

2. Hàng năm, theo hướng dẫn của phòng KH-CN các giảng viên tham gia NCKH xây dựng đề cương nghiên cứu; sinh viên đăng ký đề tài ở Khoa, Khoa có trách nhiệm giúp sinh viên xây dựng đề cương nghiên cứu theo mẫu qui định. Các Khoa lập danh sách đề tài, người thực hiện và gửi kèm theo các đề cương nghiên cứu về phòng KH-CN.

3. Căn cứ vào lượng kinh phí, ý kiến tư vấn của các địa phương, các doanh nghiệp liên kết, liên doanh với trường, đề án phát triển KH-CN của các đơn vị, danh mục các đề tài do các đơn vị đề xuất, kết quả đấu thầu, Hội đồng Khoa học - Giáo dục Trường thẩm định và phê duyệt đề tài và công khai danh mục các đề tài NCKH cấp trường đã được phê duyệt.

4. Ưu tiên các đề tài có triển vọng, có mục tiêu, địa chỉ ứng dụng, phương pháp nghiên cứu và sản phẩm rõ ràng.

5. Trước khi duyệt đề tài phải có ý kiến thẩm định về phương pháp nghiên cứu, phương pháp tính toán của Hội đồng Khoa học nhà trường.

6. Đối với những đề tài cấp bộ, Hàng năm phòng KH-CN gửi các văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH-CN cho các đơn vị. Các đơn vị tập hợp, lập và gửi danh sách đăng ký đã được xét duyệt, đề cương nghiên cứu theo mẫu do Bộ quy định; đề nghị của Trường đơn vị sau khi lấy ý kiến tư vấn của Hội đồng Khoa học - Giáo dục khoa về Phòng KH-CN. Hội đồng Khoa học - Giáo dục Trường thẩm định, phê duyệt và trình Bộ liên quan. Sau khi được Bộ phê chuẩn, chủ nhiệm đề tài ký hợp đồng triển khai nhiệm vụ với cơ quan có thẩm quyền hoặc với Hiệu trưởng.

Điều 11. Đánh giá nghiệm thu, công nhận, đăng ký và thông báo kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

1. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm báo cáo tiến độ định kỳ 5 tháng 1 lần bằng văn bản(xem phần phụ lục đính kèm) gửi về phòng KH-CN. Những đề tài có thời gian thực hiện từ 2 năm trở lên phải có báo cáo giữa kỳ và được nghiệm thu đánh giá giữa kỳ. Nhà trường có thể tiến hành kiểm tra đột xuất nội dung và tiến độ thực hiện đề tài tại các địa điểm nghiên cứu.

2. Trường hợp cần điều chỉnh nội dung, tiến độ, kinh phí thì chủ nhiệm đề tài, dự án phải có ý kiến bằng văn bản gửi phòng NCKH. Mức độ điều chỉnh do phòng NCKH thẩm định, xác nhận và đề nghị Hiệu trưởng quyết định.

3. Kết thúc thời hạn thực hiện đề tài, căn cứ đề nghị của Thủ trưởng đơn vị và Trường phòng KH-CN, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài. Biên bản nghiệm thu được gửi về phòng KH-CN. Nhà trường cấp Giấy chứng nhận cho đề tài cấp trường đã được nghiệm thu.

4. Đánh giá nghiệm thu: việc đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH-CN phải căn cứ vào nội dung của bản thuyết minh đề tài, dự án, hợp đồng KH-CN.

5. Trên cơ sở kết luận của Hội đồng đánh giá nghiệm thu, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH-CN.

6. Các chương trình, đề tài, dự án, các nhiệm vụ KH-CN đã được đánh giá và nghiệm thu phải đăng ký kết quả nghiên cứu theo những qui định hiện hành. Nộp báo cáo kết quả nghiên cứu vào trung tâm thông tin tư liệu.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Điều 12. Biện pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Ngoài các biện pháp thúc đẩy và khuyến khích hoạt động KH-CN được nêu trong Quy định này và các Quy định liên quan, Trường Đại Học Lạc Hồng còn áp dụng một số biện pháp nhằm khuyến khích các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động KH-CN sau:

1. Các khoa, trung tâm, công ty của trường (sau đây gọi chung là "đơn vị") và các giảng viên tham gia NCKH có trách nhiệm tham gia xây dựng dự án và đấu thầu các đề tài, dự án NCKH trong nước và quốc tế theo lĩnh vực chuyên môn của đơn vị. Số lượt tham gia đấu thầu và đấu thầu thành công là một trong những tiêu chí đánh giá hoạt động KH-CN của đơn vị. Thành tích hoạt động KH-CN là một tiêu chí thi đua khen thưởng và phân bổ kinh phí của trường cho đơn vị.

2. Nhà trường tổ chức Hội nghị khoa học giảng viên mỗi năm một lần cho giảng viên vào cuối tháng 6 hàng năm và Hội nghị Khoa học sinh viên 2 lần vào cuối tháng 5 và tháng 12 hàng năm.

3. Nhà trường sử dụng một phần kinh phí hoạt động của trường để khuyến khích NCKH.

4. Khuyến khích các đơn vị, cá nhân tham gia hoạt động dịch vụ tư vấn với các cơ quan, doanh nghiệp, dự án ngoài trường, nhưng phải đăng ký với nhà Trường sau khi đã được sự đồng ý của Khoa.

Điều 13. Quản lý hợp đồng khoa học - công nghệ

Các hoạt động KH-CN của đơn vị, cá nhân được thực hiện dưới hình thức hợp đồng với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài trường gọi tắt là hợp đồng KH-CN đều do Nhà trường thống nhất quản lý. Hợp đồng gốc được lưu giữ tại Phòng HC-TC, Phòng Tài vụ. phòng HC-TC có trách nhiệm chuyển các bản sao cho các phòng, ban có liên quan.

Điều 14. Quản lý tài chính hoạt động khoa học – công nghệ.

1. Các đề tài, hợp đồng KH-CN có kinh phí từ 10 triệu đồng trở lên phải có thư ký đề tài giúp chủ nhiệm đề tài theo dõi tiến độ thực hiện, thanh quyết toán kinh phí theo các quy định hiện hành, và theo yêu cầu của cơ quan tài trợ.

2. Các đề tài, hợp đồng KH-CN ngoài trường có trách nhiệm đóng góp 5% (riêng các đề tài, hợp đồng, dự án do cá nhân tự tìm kiếm đóng góp 3%) kinh phí (không tính phần kinh phí mua sắm trang thiết bị) vào nguồn thu sự nghiệp, và chỉ được sử dụng cho hoạt động KH-CN của trường.

Điều 15. Doanh nghiệp khoa học - công nghệ

Nhà trường khuyến khích thành lập các doanh nghiệp tư vấn và dịch vụ KH-CN theo quy định của pháp luật. Doanh nghiệp phải đăng ký kinh doanh, hoạt động theo quy định của pháp luật và theo Quy chế của Trường Đại Học Lạc Hồng.

Điều 16. Sử dụng kết quả khoa học - công nghệ, các sản phẩm của hoạt động khoa học - công nghệ

1. Báo cáo khoa học trước khi gửi đi các hội nghị, hội thảo quốc tế đều phải gửi toàn văn về phòng KH-CN để thẩm định, thời gian thẩm định không quá 10 ngày.

2. Các kết quả nghiên cứu được trình bày chính thức tại hội nghị, hội thảo cấp quốc gia và quốc tế hoặc các đề tài, dự án đã được hội đồng khoa học các cấp nghiệm thu đều phải có bản tóm tắt kèm theo hình ảnh minh họa nộp cho phòng KH-CN để đưa lên Website của Trường.

3. Các sản phẩm KH-CN do các đơn vị, cá nhân sản xuất và tiêu thụ ở thị trường phải đăng ký với các cơ quan quản lý Nhà nước về nhãn hiệu hàng hoá, chất lượng sản phẩm theo quy định của Nhà nước và phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nghiêm cấm việc lợi dụng danh nghĩa Nhà trường để sản xuất, buôn bán, tiêu thụ sản phẩm chưa đăng ký.

4. Các đề tài, chương trình, dự án có sử dụng ngân sách, sau khi hoàn thành phải nộp sản phẩm khoa học (sách, tạp chí, mẫu máy, CD, video...) của đề tài, chương trình, dự án cho phòng KH-CN.

5. Các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quyền hữu trí tuệ.

Điều 17. Khen thưởng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh Quy định về quản lý hoạt động KH-CN là một trong các chỉ tiêu đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng đối với cán bộ viên chức và các đơn vị trong toàn trường (nâng lương, nâng ngạch, đề bạt, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, cấp kinh phí NCKH, xét thi đua khen thưởng v.v...).

2. Giảng viên cơ hữu hoàn thành nhiệm vụ KH-CN sẽ được miễn trừ 50% số tiết chuẩn nghĩa vụ phải thực hiện đối với nhà Trường.

3. Giảng viên có bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế, tạp chí khoa học của trường đại học hàng đầu thế giới; có công trình được ứng dụng trong thực tế sản xuất, có bằng sáng chế, phát minh, thì năm ấy người nghiên cứu được thưởng bằng tiền và được công nhận là giảng viên dạy giỏi hoặc chiến sỹ thi đua cấp cơ sở nếu không vi phạm pháp luật và các Quy định của Nhà trường, được ưu tiên cấp kinh phí NCKH theo hướng nghiên cứu mà giảng viên đó đang tiến hành.

3. Kết quả hoạt động KH-CN của cá nhân, đơn vị là một trong những căn cứ giao nhiệm vụ và phân bổ kinh phí của trường cho hoạt động KH-CN của cá nhân, đơn vị đó trong năm tiếp theo.

Điều 18. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ hoạt động KH-CN, vi phạm Quy định về hoạt động KH-CN, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, Hiệu trưởng nhà Trường có các hình thức xử lý kỷ luật thích hợp.

2. Những hoạt động KH-CN không đạt yêu cầu khi nghiệm thu sẽ xử lý theo một trong hai hướng sau:

a) Cho phép kéo dài không quá 6 tháng để hoàn thiện và lập báo cáo mới, nhưng không được nhận thêm kinh phí. Hội đồng nghiệm thu sẽ đánh giá lại, kinh phí nghiệm thu do chủ nhiệm đề tài chi trả.

b) Hoàn trả lại kinh phí đã được cấp. Mức hoàn trả do Hội đồng nghiệm thu kiến nghị và Hiệu trưởng quyết định.

3. Giảng viên cơ hữu trong 02 năm liên tiếp (đối với cán bộ quản lý tham gia giảng dạy là 3 năm) không tham gia hoạt động KH-CN thì không được bố trí giảng dạy lý thuyết cho các bậc học thuộc hệ Đại học và Cao đẳng tại trường. Không được tham gia cố vấn

sinh viên NCKH, tham gia Hội đồng chấm đề tài NCKH của sinh viên và báo cáo thực tập cuối khóa, Hội đồng nghiệm thu đề tài các cấp do Trường quản lý. Không được xem xét trong việc khen thưởng, tăng lương, xét phong tặng các danh hiệu.

4. Cá nhân, tập thể vi phạm qui các chế độ, chính sách của Nhà nước trong hoạt động KH-CN và qui định này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, những qui định trước đây trái với qui định này đều không còn hiệu lực.

2. Những trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định sau khi có ý kiến tham vấn của Hội đồng Khoa học - Giáo dục trường.

3. Quy định này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG